

TÌM HIỂU THÁNH KINH

<https://timhieuthanhkinh.com>

Bài Giảng Trong Năm 2026 202618 Bản Thể Thiên Chúa

Huỳnh Christian Timothy
Huỳnh Christian Priscilla

Liên kết tải xuống

- PDF bài này: <https://od.lk/f/MV8zNjQwMDYzNjFf>
- MP3 bài này: <https://od.lk/f/MV8zNjQwMDY0NDNf>

Trong bài này, chúng ta hãy cùng nhau suy ngẫm về bản thể Thiên Chúa. Thật ra, khi chúng ta tra xét về bản thể Thiên Chúa, thì chúng ta đang tra xét điều vượt quá khả năng của xác thịt về sự không thể thấy, sờ, hoặc đo lường.

Trước hết, chúng ta cần có một định nghĩa về bản thể và thân vị.

I. Định Nghĩa Bản Thể và Thân Vị

1. Định nghĩa bản thể: Bản thể là cái làm cho một vật là chính nó, xét về phương diện nó là gì (yếu tính, bản chất), khác với:

- thuộc tính (đặc điểm có thể thay đổi mà không làm mất căn tính),
- hành động (điều nó làm),
- hình thể (điều nó trông như thế nào bên ngoài).

Nói cách khác, bản thể trả lời câu hỏi "Cái đó là gì, tận cùng ở bên trong?" không phải "nó làm gì" hay "nó trông như thế nào".

2. Định nghĩa thân vị: Thân vị là bản thể có lý trí, cảm xúc, và ý chí. Đây là một hữu thể có thể kiểm chứng qua ba tiêu chí cụ thể, cả ba đều phải hiện diện:

- a) Lý trí: khả năng biết, hiểu, suy nghĩ, tự ý thức.

b) Cảm xúc: khả năng yêu, buồn, vui, giận, thương xót.

c). Ý chí: khả năng chọn lựa, định ý, hành động có mục đích.

Thiếu một trong ba đặc tính này, một hữu thể có thể sống, có thể phản ứng, nhưng không phải là thân vị theo nghĩa đầy đủ.

3. Bản thể có thân vị:

a) Đức Cha:

- Lý trí: *"Ôi! Sâu nhiệm thay là sự giàu có về sự khôn sáng và sự thông biết của Thiên Chúa! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường lối của Ngài nào ai tìm được!"* (Rô-ma 11:33).
- Cảm xúc: *"Đức Chúa Trời đã yêu thế gian"* (Giăng 3:16).
- Ý chí: *"Đáng khiến mọi sự xảy ra y theo ý muốn Ngài"* (Ê-phê-sô 1:11).

b) Đức Con (trong xác thịt):

- Lý trí: *"Đức Chúa Jesus đã thêm lên sự khôn sáng và tầm vóc"* (Lu-ca 2:52).
- Cảm xúc: *"Đức Chúa Jesus đã khóc"* (Giăng 11:35); Ngài "nhìn chung quanh họ với cơn giận, cùng đau buồn về sự cứng cõi của lòng họ" (Mác 3:5).
- Ý chí: *"...Hỡi Cha, nếu Ngài muốn, xin cất chén này khỏi Con! Dù thế nào, không phải ý Con, mà ý Ngài được nên!"* (Lu-ca 22:42).

Câu này đặc biệt quan trọng: nó cho thấy Con có ý chí riêng mà Ngài tự nguyện phục theo ý Cha, chứ không phải Cha và Con chỉ là một ý chí không phân biệt.

c) Đức Thánh Linh:

- Lý trí: *"ý tưởng của Đấng Thần Linh"* (Rô-ma 8:27).
- Cảm xúc: *"Chớ làm buồn Đức Thánh Linh"* (Ê-phê-sô 4:30).
- Ý chí: *"theo ý Ngài muốn, phân phát riêng cho mỗi người"* (I Cô-rinh-tô 12:11).

d) Thiên sứ (thánh và sa ngã):

- Lý trí và lời nói có chủ đích: Thiên Sứ Gáp-ri-ên giải thích, lập luận với Ma-ri (Lu-ca 1:26-38).
- Nhận thức và cảm xúc: "ma quỷ cũng tin như vậy và run sợ." (Gia-cơ 2:19).
- Ý chí (dùng sai): "những thiên sứ chẳng giữ thứ bậc ban đầu của họ nhưng lìa bỏ nơi cư trú của họ" (Giu-đe câu 6).

e) Loài người: được dựng nên "theo hình" Thiên Chúa (Sáng Thế Ký 1:26-27). Chính hình ảnh ấy, theo văn mạch, là năng lực lý trí, cảm xúc, và ý chí phản chiếu Đấng Tạo Hóa, để có thể nhận biết Ngài và yêu kính Ngài:

"...Người sẽ yêu Chúa là Thiên Chúa của người trong trọn lòng người, trong trọn linh hồn người, và trong trọn tâm trí người." (Ma-thi-ơ 22:37).

4. Bản thể không có thân vị:

a) Vật chất và các vật được dựng nên vô tri – đất, biển, cây cỏ, mặt trời, mặt trăng, các vì sao... (Sáng Thế Ký 1:1-19) đều có thật, có bản thể (thật sự hiện hữu, có bản chất riêng), nhưng không nhận biết, không cảm xúc, không lựa chọn.

b) Súc vật – Sáng Thế Ký 1:20-24 và 2:19 dùng cùng từ ngữ "linh hồn sống" cho cả súc vật và loài người (2:7), cho thấy súc vật có sinh khí và cảm giác bản năng. Nhưng Thánh Kinh không nói súc vật được dựng "theo hình Thiên Chúa", không quy trách nhiệm luân lý cho chúng, và không cho thấy chúng có lý trí trừu tượng hay ý chí tự quyết theo nghĩa luân lý. Vì vậy súc vật đứng ở vị trí trung gian: có sinh khí và cảm giác bản năng, nhưng không đạt đến thân vị đầy đủ theo tiêu chí Thánh Kinh.

c) Nhân cách hóa văn học – Rô-ma 5:12,17 nói tội lỗi và sự chết "cai trị"; Khải Huyền 6:8 mô tả sự chết như một kỵ mã. Đây là thủ pháp văn học Thánh Kinh dùng để nhấn mạnh quyền lực của một thực tại vô thân vị, không phải một tuyên bố bản thể học rằng tội lỗi hay sự chết là những thân vị thật có lý trí, cảm xúc, ý chí.

5. Ứng dụng cho sự nhập thể của Thiên Chúa Ngôi Lời: Sự phân biệt trên làm rõ một điểm tinh vi sẽ được triển khai ở các phần sau: bản thể xác thịt (nhân tính) mà Ngôi Lời mang lấy, xét riêng như một loại bản chất, là bản thể không có thân vị độc lập. Nó không phải là một "con người" đã thực hữu sẵn với thân vị riêng, rồi sau đó được ghép vào thân vị của Ngôi Lời.

"Thiên sứ đã đáp lời, nói với nàng: "Thánh linh sẽ đến trên ngươi, và quyền phép của Đấng Rất Cao sẽ che phủ ngươi dưới bóng mình. Cho nên Đấng Thánh sẽ được sinh ra bởi ngươi sẽ được gọi là Con của Thiên Chúa."" (Lu-ca 1:35).

Ngay từ giây phút đầu tiên bản thể xác thịt ấy bắt đầu thực hữu, nó đã là bản thể xác thịt của chính thân vị Ngôi Lời, không phải bản thể xác thịt của một thân vị loài người riêng biệt nào khác. Nói cách khác: nhân tính Ngài mang lấy là bản thể có thực, cùng loại với bản thể xác thịt của A-đam và mọi con cái A-đam, nhưng thân vị duy nhất sở hữu và vận hành bản thể xác thịt ấy chính là thân vị đời đời của Ngôi Lời – không có một thân vị loài người thứ nhì tồn tại song song bên trong Ngài.

6. Định nghĩa của Thánh Kinh về bản thể Thiên Chúa: Thánh Kinh không định nghĩa bản thể Thiên Chúa bằng những khái niệm siêu hình trừu tượng, nhưng bày tỏ bản thể ấy qua chính các mệnh đề mà Đức Thánh Linh đã Thần cảm các trước giả ghi lại:

- Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là thiện (Thi Thiên 100:5, đối chiếu Thi Thiên 106:1; 107:1; 118:1, 29; 136:1).
- Đức Chúa Trời là thần (Giăng 4:24).
- Đức Chúa Trời là sự sáng (I Giăng 1:5).
- Đức Chúa Trời là tình yêu (I Giăng 4:8, 16).

Chúng ta sẽ triển khai các mệnh đề ấy thành một mệnh đề nền tảng duy nhất: bản thể Thiên Chúa là tình yêu; và tình yêu ấy, khi được phân tích theo các thuộc tính mà Thánh Kinh gán cho nó, chính là sự sống, sự sáng, và sự thiện – ba phương diện của một thực thể thuộc linh, vô hình đối với con mắt xác thịt.

Từ nền tảng đó, chúng ta sẽ tiến đến phần trọng tâm: khi Thiên Chúa nhập thể làm người, Ngài không kiến tạo ra một chủng loại xác thịt mới để mặc lấy như một cái áo, nhưng Ngôi Lời đã tự mình trở nên xác thịt (Giăng 1:14) trong chính dòng dõi loài người đã có sẵn, dòng dõi khởi đi từ A-đam. Nhờ vậy, về bản thể xác thịt, Thiên Chúa Ngôi Lời nhập thể (Đức Chúa Jesus Christ) là một với loài người – cùng máu, cùng thịt, cùng xương, cùng dòng dõi – trong khi về bản thể thuộc linh, Ngài vẫn trọn vẹn là Thiên Chúa, là tình yêu, là sự sống, là sự sáng, là sự thiện, không hề bị pha trộn hay giảm thiểu.

I. Bản Thể Thuộc Linh của Thiên Chúa Là Tình Yêu

1. Tình yêu là bản thể Thiên Chúa: Sứ Đồ Giăng, trong thư tín thứ nhất, hai

lần khẳng định bằng một cấu trúc văn phạm đặc biệt: "Đức Chúa Trời là tình yêu" (I Giăng 4:8, 16).

*"Ai chẳng yêu thì không biết Đức Chúa Trời; vì **Đức Chúa Trời là tình yêu.**" (I Giăng 4:8).*

*"Chúng tôi đã biết và tin tình yêu của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. **Đức Chúa Trời là tình yêu**, ai ở trong tình yêu, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy." (I Giăng 4:16).*

Trong nguyên văn Hy-lạp, danh từ "tình yêu" là một túc từ bỏ ngữ không có mạo từ, trong khi chủ từ "Đức Chúa Trời" có mạo từ xác định. Theo quy luật văn phạm Hy-lạp, một túc từ bỏ ngữ không có mạo từ, đứng trước hoặc sau động từ "là", thường diễn tả bản chất, đặc tính, hoặc phẩm chất của chủ từ, chứ không đơn thuần là một sự đồng nhất có thể đảo ngược (không thể nói ngược lại rằng "tình yêu là Đức Chúa Trời", vì không phải mọi tình yêu đều là Thiên Chúa). Điều này có nghĩa: tình yêu không phải là một hành động hay một cảm xúc mà Thiên Chúa có, nhưng tình yêu là bản chất, là bản thể của Thiên Chúa.

Cùng cấu trúc văn phạm này xuất hiện tại I Giăng 1:5: "Đức Chúa Trời là sự sáng", và tại Giăng 4:24: "Đức Chúa Trời là thần". Còn trong Cựu Ước thì Thi Thiên khẳng định "Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là thiện". Các mệnh đề này (thần, sự sáng, và tình yêu) không nói về các bản thể khác nhau, nhưng là cách Thánh Kinh mô tả một bản thể duy nhất từ ba góc nhìn: về phương diện hữu thể, Ngài là thần (thuộc linh, vô hình); về phương diện luân lý và nhận thức, Ngài là sự sáng; về phương diện quan hệ và mục đích, Ngài là tình yêu.

Tình yêu, trong ý nghĩa Thánh Kinh, chính là điểm hội tụ của cả ba: vì thần tính của Thiên Chúa không phải là một năng lực trừu tượng, nhưng là năng lực yêu thương; sự sáng của Thiên Chúa không phải là một tri thức lạnh lùng, nhưng là sự thông hiểu phục vụ cho tình yêu.

2. Tình yêu là sự sống: Thánh Kinh nối kết tình yêu với sự sống một cách chặt chẽ. Giăng 1:4 tuyên bố về Ngôi Lời: *"Trong Ngài, hằng có sự sống. Sự sống hằng là sự sáng của loài người."* Sự sống ấy không phải là sự sống sinh học, nhưng là sự sống thuộc linh, đời đời, phát xuất từ chính bản thể Thiên Chúa.

"...Ta là Đường Đi, Lẽ Thật, và Sự Sống. Không ai đến cùng Cha nếu chẳng bởi Ta." (Giăng 14:6).

"...Đức Chúa Trời đã ban sự sống vĩnh cửu cho chúng ta, và sự sống ấy ở trong Con Ngài. Ai có Đức Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống." (I Giăng 5:11-12).

Vì Thiên Chúa là tình yêu, và tình yêu chân thật luôn ban phát sự sống, chia sẻ sự sống, và gìn giữ sự sống cho đối tượng được yêu, nên sự sống là biểu hiện tất yếu của tình yêu. Một tình yêu không sinh ra sự sống, không nuôi dưỡng sự sống, thực chất không phải là tình yêu theo tiêu chuẩn Thánh Kinh. Ngược lại, mọi nguồn sống thật – từ sự sống thể xác ban đầu của A-đam cho đến sự sống lại và sự sống đời đời trong Đấng Christ – đều phát xuất từ tình yêu đời đời của Thiên Chúa.

3. Tình yêu là sự sáng: Sự sáng, trong ngôn ngữ Thánh Kinh, không chỉ là ánh sáng vật lý, nhưng là biểu tượng cho sự thông hiểu, lẽ thật, và sự tinh sạch luân lý, đối lập hoàn toàn với sự tối tăm là biểu tượng của sự ngu dốt thuộc linh và tội lỗi.

"...Ta là sự sáng của thế gian. Người theo Ta sẽ chẳng đi trong sự tối tăm nhưng sẽ có ánh sáng của sự sống." (Giăng 8:12).

"Mọi sự ban cho tốt lành cùng mọi sự giao phó trọn vẹn đều từ nơi cao và bởi Cha của Sự Sáng mà xuống. Trong Ngài chẳng có một sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự xoay chuyển nào." (Gia-cơ 1:17).

"Đức Chúa Trời là sự sáng và trong Ngài chẳng có sự tối tăm nào cả." (I Giăng 1:5).

Sự sáng ấy là chính sự thông hiểu mà tình yêu vận hành theo. Một tình yêu vô tri là tình yêu mù quáng, có thể dẫn đến sự huỷ hoại; nhưng tình yêu của Thiên Chúa luôn đi cùng sự thông hiểu trọn vẹn, vì Ngài "biết mọi sự" (I Giăng 3:20). Do đó, sự sáng không phải là một thuộc tính tách biệt khỏi tình yêu, nhưng là phương diện nhận thức của cùng một bản thể: Thiên Chúa yêu trong sự thông hiểu tuyệt đối, và thông hiểu trong tình yêu tuyệt đối.

4. Tình yêu là sự thiện: Bên cạnh ba mệnh đề Hy-lạp đã xét ở trên (thần, sự sáng, tình yêu), Cựu Ước có một mệnh đề tương đương, lặp đi lặp lại thành điệp khúc trong các Thi Thiên, khẳng định trực tiếp bản thể thiện của Đấng Tự Hữu Hằng Hữu: "Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là thiện".

"Vì Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là thiện. Sự từ ái của Ngài còn mãi và sự thành tín của Ngài còn tới đời đời." (Thi Thiên 100:5).

"Hãy tôn vinh Đấng Tự Hữu Hằng Hữu! Hãy cảm tạ Đấng Tự Hữu Hằng Hữu! Vì Ngài là thiện. Vì sự từ ái của Ngài còn mãi." (Thi Thiên 106:1, đối chiếu Thi Thiên 107:1; 118:1, 29; 136:1).

"Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là thiện đối với muôn loài. Sự thương xót của Ngài giáng trên mọi công việc của Ngài." (Thi Thiên 145:9).

"Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là thiện, làm đồn lũy trong ngày hoạn nạn, và biết những ai ẩn nấu nơi Ngài." (Na-hum 1:7).

Về phương diện văn phạm Hê-bơ-rơ, cấu trúc "Đấng Tự Hữu Hằng Hữu [là] thiện" là một mệnh đề danh từ: không có động từ "là" nào được viết ra (tiếng Hê-bơ-rơ cổ không cần động từ liên hệ ở thời hiện tại), chủ từ "Đấng Tự Hữu Hằng Hữu" đứng cùng thuộc từ "thiện/tốt lành" trong một tương quan trực tiếp, không qua trung gian của hành động nào. Đây là cách văn phạm Hê-bơ-rơ diễn tả một thuộc tính thường tồn, không đổi, thuộc về chính bản chất của chủ từ – cùng chức năng với cấu trúc túc từ bổ ngữ không có mạo từ trong Hy-lạp đã phân tích ở trên. Nói cách khác, khi các trước giả Cựu Ước lặp lại điệp khúc "Đấng Tự Hữu Hằng Hữu [là] thiện" trong nhiều Thi Thiên khác nhau, họ không mô tả một hành động nhân từ nhất thời của Thiên Chúa, nhưng tuyên xưng chính bản thể thường tồn của Ngài, cùng một cấu trúc Thần học với các mệnh đề "Đức Chúa Trời là thần", "Đức Chúa Trời là sự sáng", "Đức Chúa Trời là tình yêu" trong Tân Ước.

Khi một thanh niên gọi Đức Chúa Jesus là "thầy tốt lành", Ngài đáp: "Sao người gọi Ta tốt lành? Không ai là tốt lành, ngoại trừ một Đức Chúa Trời." (Mác 10:18). Sự thiện tuyệt đối, không pha trộn, chỉ có nơi Thiên Chúa mà thôi.

Câu đáp của Đức Chúa Jesus không phải là một sự khước từ Thần tính của Ngài, vì các nơi khác trong Tân Ước khẳng định Ngài là Thiên Chúa, nhưng là một lời khẳng định gián tiếp: sự thiện tuyệt đối, không pha trộn, chỉ có thể quy về một mình Thiên Chúa – và nếu Ngài xưng mình là sự thiện ấy, thì Ngài cũng đang tự xưng mình thuộc về chính bản thể duy nhất ấy.

Sự thiện, theo Thánh Kinh, chính là hành động và bản chất phát xuất từ tình yêu: tình yêu chân thật luôn hành động vì lợi ích của đối tượng được yêu, và hành động vì lợi ích của người khác chính là định nghĩa của sự thiện. Vì thế, khi I Cô-rinh-tô 13 mô tả tình yêu, mọi đặc tính được liệt kê (khoan nhẫn; từ ái; không ganh tị; không khoát lác; không kiêu ngạo; không làm điều trái phép; không tìm kiếm chính mình; không dễ nóng giận; không suy nghĩ sự dữ; không vui về điều không công chính; nhưng vui trong lẽ thật; che chở mọi sự; tin mọi sự; trông cậy mọi sự; chịu đựng mọi sự) thực chất là một bảng liệt kê những biểu hiện cụ thể của sự thiện tuyệt đối.

5. Tổng hợp: một bản thể, bốn mệnh đề, ba phương diện: Như vậy, Thánh Kinh, qua cả Cựu Ước và Tân Ước, qua cả tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp, dùng bốn mệnh đề văn phạm cùng một chức năng (thuộc từ diễn tả bản chất, không có mạo từ trong Hy-lạp, không cần động từ liên hệ trong Hê-bơ-rơ) để tuyên xưng bản thể của Thiên Chúa: "Đức Chúa Trời là thần" (Giăng 4:24),

"Đức Chúa Trời là sự sáng" (I Giăng 1:5), "Đức Chúa Trời là tình yêu" (I Giăng 4:8,16), và "Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là thiện" (Thi Thiên 100:5; 106:1; 107:1; 118:1,29; 136:1, và nhiều nơi khác). Bốn mệnh đề này không mô tả bốn bản thể khác nhau, nhưng hội tụ vào ba phương diện bất khả phân của một bản thể duy nhất là tình yêu. Trong tình yêu có sự sống, sự sáng, và sự thiện.

Chúng ta có thể minh họa bằng hình ảnh ánh sáng mặt trời: cùng một tia sáng vừa mang nhiệt (tương tự sự sống, năng lực duy trì), vừa soi sáng (tương tự sự sáng, khả năng chiếu rõ), vừa hữu ích cho cây cỏ sinh trưởng (tương tự sự thiện, lợi ích cho vật được chiếu). Người ta không thể tách nhiệt ra khỏi sự chiếu sáng trong cùng một tia sáng mặt trời; cũng vậy, không thể tách sự sống, sự sáng, sự thiện ra khỏi tình yêu là bản thể của Thiên Chúa. Đây là thế giới thuộc linh – không hình, không bóng, không thể cân đo bằng giác quan xác thịt, nhưng là thực tại tối hậu, nền tảng của mọi thực tại khác.

III. Thế Giới Thuộc Linh: Vô Hình Đối Với Con Mắt Xác Thịt

Giăng 4:24 khẳng định: *"Đức Chúa Trời là thần. Những người thờ phượng Ngài phải thờ phượng trong thần trí và trong lẽ thật."* Danh từ "thần" ở đây, giống cấu trúc của I Giăng 4:8 và 1:5, là túc từ bỏ ngữ không có mạo từ, nhấn mạnh về bản chất: Thiên Chúa thuộc về một trật tự hữu thể hoàn toàn khác với vật chất.

"Chẳng ai đã thấy Thiên Chúa bao giờ, ngoài Đấng Con Một, Đấng ở trong lòng Đức Cha. Ngài đã giải bày về Thiên Chúa." (Giăng 1:18).

"Chúng ta chẳng nhìn xem những sự thấy được nhưng những sự không thấy được. Vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà những sự không thấy được là vĩnh hằng." (II Cô-rinh-tô 4:18).

"Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thể thấy được, Đấng Trưởng Nam của toàn thể tạo vật." (Cô-lô-se 1:15).

"Nguyện sự tôn quý và vinh quang đời đời thuộc về Vua Đời Đời, bất tử, không thấy được, Thiên Chúa Thông Sáng Có Một! A-men." (I Ti-mô-thê 1:17).

Các đoạn văn này thiết lập một nguyên tắc nền tảng: bản thể thật của Thiên Chúa – tức là tình yêu, bao gồm sự sống, sự sáng, sự thiện trong bản chất thuộc linh nguyên thủy – không thể bị con mắt xác thịt nhìn thấy trực tiếp. Đây không phải vì Thiên Chúa muốn ẩn giấu, nhưng vì bản chất của thế giới thuộc linh vốn thuộc một chiều thực tại khác với thế giới vật chất mà mắt xác thịt được cấu tạo để nhận biết. Cũng như tai không thể "nhìn" và mắt không thể "nghe", xác thịt hữu hạn không có cơ quan để trực tiếp nhận thức bản thể vô hình, đời

đời, tuyệt đối của Thiên Chúa. Đây chính là lý do vì sao Thiên Chúa cần bày tỏ chính Ngài qua những phương tiện mà loài người có thể nhận biết được; và phương tiện tối hậu, trọn vẹn nhất, chính là sự Thiên Chúa nhập thể.

IV. Ngôi Lời Trở Nên Xác Thịt: Sự Nhập Thể của Thiên Chúa

1. "Trở nên" chứ không phải "tạo ra": Giăng 1:14 là bản văn trung tâm của toàn bộ đề tài này: "Ngôi Lời đã tự nguyện trở nên xác thịt và đã đóng trại giữa chúng ta, đầy đầy ân điển và lẽ thật..." Động từ Hy-lạp được dùng có nghĩa là "trở nên, xảy ra, đi đến hiện hữu trong một trạng thái mới", hoàn toàn khác với động từ "tạo dựng ra từ chỗ không có" được dùng khi Thánh Kinh mô tả việc Thiên Chúa dựng nên các tầng trời và đất hoặc dựng nên loài người.

Sự khác biệt văn phạm này mang ý nghĩa Thần học quan trọng: Thiên Chúa không "tạo ra" một xác thịt mới, độc lập, chưa từng có trong dòng lịch sử nhân loại, như thể Ngài dựng nên một A-đam thứ nhì từ bụi đất giống như A-đam thứ nhất. Thay vào đó, Ngôi Lời "trở nên" chính xác thịt. Ngài bước vào, nhận lấy, và trở thành một phần tử thật trong dòng dõi xác thịt loài người đã có sẵn từ A-đam, qua con đường sinh nở tự nhiên (dù được Thần cảm lạ lòng bởi Đức Thánh Linh) trong lòng một người nữ có thật, thuộc dòng dõi Đa-vít, thuộc dòng dõi Áp-ra-ham, thuộc dòng dõi A-đam.

2. Bằng chứng từ gia phả và sự giáng sinh:

"Gia phả của Đức Chúa Jesus Christ, con cháu của Đa-vít và con cháu của Áp-ra-ham." (Ma-thi-ơ 1:1).

"thuộc về Ê-nót, thuộc về Sét, thuộc về A-đam, thuộc về Đức Chúa Trời." (Lu-ca 3:38).

Lu-ca cố ý truy nguyên gia phả của Đức Chúa Jesus (qua Ma-ri) đến tận A-đam, để khẳng định rằng Ngài thực sự thuộc về, và là một phần tử có thật trong, chính dòng dõi xác thịt của loài người đã được Thiên Chúa dựng nên từ ban đầu – không phải một dòng dõi song song, biệt lập, hay "mới" được tạo ra riêng cho Ngài.

"Thiên sứ đã đáp lời, nói với nàng: "Thánh linh sẽ đến trên ngươi, và quyền phép của Đấng Rất Cao sẽ che phủ ngươi dưới bóng mình. Cho nên Đấng Thánh sẽ được sinh ra bởi ngươi sẽ được gọi là Con của Thiên Chúa."" (Lu-ca 1:35).

"Nhưng khi kỳ hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài bởi một người nữ sinh ra, sinh ra dưới luật pháp" (Ga-la-ti 4:4).

Điều đáng chú ý là hình thể xác thịt của Đức Chúa Jesus không phải được kiến tạo từ vật chất mới, nhưng được hình thành từ chính thịt, xương, và máu của Ma-ri, một người nữ thuộc dòng dõi loài người đã có sẵn, dưới sự tác động đặc biệt (không phải sự thay thế) của Đức Thánh Linh. Cũng như trong sự sáng tạo ban đầu, quyền năng của Đức Thánh Linh vận hành trên mặt nước (Sáng Thế Ký 1:2) để làm cho vật chất đã có sẵn trở nên có trật tự và có sự sống, thì trong sự nhập thể, Đức Thánh Linh vận hành trên chính bản thể xác thịt đã có sẵn của loài người (qua Ma-ri) để hình thành nên thân thể của Ngôi Lời nhập thể, không phải để tạo ra một chất liệu xác thịt hoàn toàn mới lạ.

3. Sự Thiên Chúa Ngôi Lời tự bỏ mình và nhận lấy hình thể loài người:

"Đáng thực hữu trong hình thể của Thiên Chúa, nhưng chẳng coi sự bình đẳng của mình với Thiên Chúa là sự nên nắm giữ. Chính Ngài đã tự bỏ mình đi, nhận lấy hình thể của tôi tớ, và trở nên ở trong sự giống như loài người; được tìm thấy trong thể trạng của một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, đến nỗi chết trên cây thập tự." (Phi-líp 2:6-8).

Cụm từ "trở nên ở trong sự giống như loài người" và "được tìm thấy trong thể trạng của một người" không có nghĩa Ngài chỉ "giống" loài người về hình thức bên ngoài như một sự giả trang, nhưng nhấn mạnh rằng Ngài đã thực sự trở thành một người trong số loài người, mang trọn vẹn những đặc điểm hữu hình, khả giác, khả nghiệm của bản chất loài người: đói, khát, mệt, đau, và cuối cùng, chết được.

4. "Có phần về máu và thịt" như các anh chị em:

"Vì Đáng làm nên thánh và những người được nên thánh, hết thảy đều ra bởi một Cha. Bởi lẽ đó, Ngài không hổ thẹn, gọi họ là những em cùng Cha." (Hê-bơ-rơ 2:11).

"Vậy thì, vì con cái có phần về thịt và máu, thì Ngài cũng vậy, dự phần vào đó, để cho bởi sự chết Ngài phá diệt kẻ có sức mạnh của sự chết, kẻ ấy là Ma Quỷ..." (Hê-bơ-rơ 2:14).

Cụm từ "có phần về thịt và máu" là bản văn rõ ràng nhất trong toàn bộ Thánh Kinh khẳng định điều mà chúng tôi muốn triển khai: Đức Chúa Jesus Christ không mang một loại "máu và thịt" khác biệt, cao hơn, hay riêng biệt so với loài người; Ngài "có phần" vào đó. Tức là dự phần, tham gia, trở thành thành viên thật, trong chính bản thể máu thịt mà mọi con cái loài người đều có. Chữ "cũng vậy" có nghĩa "tương tự, giống hệt", loại trừ khả năng Ngài chỉ có một hình thức xác thịt bề ngoài tương tự nhưng bản chất khác biệt (như phái Ngộ Đạo về sau chủ trương). Ngài có cùng một bản thể xác thịt với loài người, không hơn không

kém.

V. Thiên Chúa Không Tạo Ra Loài Người Mới, Nhưng Hiệp Nhất Với Loài Người Đã Có

1. A-đam thứ nhì: Là đại diện mới, không phải chủng loại mới.

"Vì như bởi một người mà tội lỗi đã vào trong thế gian và sự chết đến bởi tội lỗi, thì cũng vậy, sự chết đã trải qua trên mỗi người, vì mỗi người đều đã phạm tội." (Rô-ma 5:12).

"Vì, như bởi sự không vâng phục của một người mà nhiều người thành ra những kẻ có tội, thì cũng vậy, bởi sự vâng phục của một người mà nhiều người thành ra công chính." (Rô-ma 5:19).

"Vì sự chết đến bởi một người, thì sự sống lại của những kẻ chết cũng đến bởi một người. Như trong A-đam mọi người đều chết, thì cũng vậy, trong Đấng Christ mọi người đều sẽ được sống lại." (I Cô-rinh-tô 15:21-22).

"Vậy, có lời chép rằng: Người thứ nhất là A-đam đã là một linh hồn sống. A-đam Sau Cùng là Thần Ban Sự Sống." (I Cô-rinh-tô 15:45).

"Người thứ nhất bởi đất mà ra, thuộc về đất. Người thứ nhì là Chúa, bởi trời mà ra." (I Cô-rinh-tô 15:47).

Phao-lô gọi Đức Chúa Jesus Christ là "A-đam Sau Cùng", không phải một chủng loại hoàn toàn tách biệt khỏi A-đam thứ nhất, nhưng là một đại diện mới, đứng trong cùng một dòng dõi nhân loại, giữ cùng một vị trí pháp lý và hữu thể mà A-đam thứ nhất đã giữ. Nếu Đấng Christ không thật sự thuộc về, không thật sự hiệp nhất về bản thể xác thịt với dòng dõi A-đam, thì việc Ngài đứng thay cho loài người, gánh chịu án phạt của loài người, và ban sự sống lại cho loài người, sẽ không có nền tảng pháp lý hay hữu thể nào cả. Chính vì Ngài mang cùng một bản thể xác thịt với A-đam và mọi con cái A-đam, nên sự vâng phục của Ngài mới có thể được kể thay cho loài người, như sự không vâng phục của A-đam đã bị kể cho loài người.

2. Minh họa – người đại diện phải cùng huyết thống với người được đại diện: Trong luật pháp Cựu Ước, người có quyền chuộc lại tài sản hoặc chuộc người thân bị bán làm nô lệ phải là người có cùng huyết thống với người cần được chuộc (Lê-vi Ký 25:25, 48-49). Bô-ô có thể chuộc Na-ô-mi và Ru-tơ chính vì ông là người thân gần trong họ hàng của họ (Ru-tơ 4:1-10). Nếu Bô-ô là người ngoại tộc, dù giàu có và sẵn lòng, ông cũng không có quyền hợp pháp để chuộc. Cũng vậy, để Đức Chúa Jesus Christ có thể làm Đấng Chuộc Tội hợp

pháp cho loài người, Ngài phải thật sự thuộc về dòng dõi loài người, cùng máu thịt với loài người. Đây chính là lý do Thần học sâu xa của việc Ngài không tạo một xác thịt mới, nhưng "có phần" trong chính máu thịt mà loài người đã có.

3. Đấng Trung Gian phải là người thật:

"Vì có một Thiên Chúa và có một Đấng Trung Bảo của Thiên Chúa và của loài người: Người Christ Jesus!" (I Ti-mô-thê 2:5).

Bản văn Hy-lạp gọi Đức Chúa Jesus Christ, trong vai trò Đấng Trung Bảo, một cách đơn giản và trực tiếp: "người", không thêm từ hạn định nào để giảm nhẹ ý nghĩa đó. Ngài là người thật, theo đúng nghĩa của từ ấy, cùng bản chất với những người mà Ngài làm trung gian cho.

VI. Hai Bản Thể Trong Một Ngôi – Không Lẫn Lộn, Không Phân Chia

Việc Ngôi Lời trở nên xác thịt và hiệp nhất về bản thể xác thịt với loài người không có nghĩa là bản thể thuộc linh, thần tính của Ngài bị biến mất, bị pha trộn, hay bị giảm thiểu. Thánh Kinh giữ song song hai chân lý này mà không hề mâu thuẫn.

"Vì hết thấy sự đầy dẫy của thể trạng Thiên Chúa đều thành hình ở trong Ngài." (Cô-lô-se 2:9).

"Đấng ấy là sự chói sáng của sự vinh quang và hình thể của bản thể Ngài, và nâng đỡ muôn vật bởi tiếng phán năng lực của Đấng ấy..." (Hê-bơ-rơ 1:3).

"Mọi người đều cho sự mầu nhiệm của sự tin kính là lớn lắm: Thiên Chúa đã được tỏ ra trong xác thịt..." (I Ti-mô-thê 3:16).

Cô-lô-se 2:9 dùng từ "thể trạng" để nói về toàn bộ bản thể thuộc linh của Thiên Chúa, tức là tình yêu, bao gồm sự sống, sự sáng, và sự thiện trọn vẹn, vẫn cư trú đầy đủ, không thiếu sót, trong thân thể xác thịt của Đức Chúa Jesus Christ. Điều này có nghĩa: sự nhập thể không phải là Thiên Chúa "đổi" bản thể thuộc linh của Ngài thành bản thể xác thịt, như nước đá tan thành nước lỏng và không còn là nước đá nữa; nhưng là Thiên Chúa mang lấy thêm một bản thể xác thịt thật, hiệp nhất với loài người, trong khi vẫn giữ trọn vẹn bản thể thuộc linh vốn có từ trước vô cùng. Đây chính là điều Giăng 1:1 đã thiết lập, trước khi nói đến việc "trở nên xác thịt" trong Giăng 1:14. Ngôi Lời "hằng là" Thiên Chúa từ đời đời; Ngôi Lời "đã trở nên" xác thịt tại một thời điểm trong lịch sử. Bản thể thuộc linh là điều Ngài vẫn luôn là; bản thể xác thịt là điều Ngài đã trở nên.

VII. Ý Nghĩa Cứu Chuộc của Sự Hiệp Nhất Bản Thể Xác Thịt

1. Trở nên giống những em Ngài trong mọi sự:

"Bởi đó, trong suốt mọi sự Ngài phải chịu giống như những em cùng Cha của mình, để Ngài trở nên thầy tế lễ thượng phẩm thương xót và trung tín, trước Đức Chúa Trời, chuộc những tội của dân chúng." (Hê-bơ-rơ 2:17).

"Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng thể cảm thương những sự yếu đuối của chúng ta; nhưng Ngài đã trải qua suốt mọi sự cám dỗ, thử thách như chúng ta mà không phạm tội." (Hê-bơ-rơ 4:15).

Chính vì Ngài mang cùng một bản thể xác thịt, cùng chịu những giới hạn, những cám dỗ, những yếu đuối mà loài người phải chịu (dù Ngài không phạm tội), nên Ngài mới có thể làm Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm có lòng thương xót thật, không phải một Đấng xa lạ nhìn xuống loài người từ một bản thể hoàn toàn khác biệt, nhưng một Đấng đã thật sự trải qua, từ trong chính bản thể xác thịt, mọi điều loài người trải qua.

2. Chịu án thay và mang tội thay – chỉ khả thi trong cùng một bản thể:

"Vì luật pháp bắt lực trong sự nó yếu đuối bởi xác thịt, nên Đức Chúa Trời đã sai chính Con của Ngài trong hình thể của xác thịt tội lỗi vào trong thế gian, rồi Ngài vì tội lỗi mà tuyên án tội lỗi trong xác thịt." (Rô-ma 8:3).

"Vì Ngài đã làm cho Đấng chẳng hề biết tội lỗi trở nên có tội lỗi thay cho chúng ta, để chúng ta được trở nên sự công chính của Thiên Chúa, trong Ngài." (II Cô-rinh-tô 5:21).

Rô-ma 8:3 dùng cụm từ đáng chú ý: "trong hình thể của xác thịt tội lỗi". Đức Chúa Jesus Christ mang lấy chính loại xác thịt mà tội lỗi đã tác động vào (tức là xác thịt loài người sa ngã, chịu đau, chịu mệt, chịu chết – những hậu quả của tội lỗi), dù bản thân Ngài không phạm tội và không có tội bẩm sinh (vì hình thành bởi Đức Thánh Linh, không theo con đường sinh sản tự nhiên từ một người cha xác thịt). Nhờ mang cùng bản thể xác thịt ấy, Ngài mới có thể chịu án phạt của tội lỗi thay cho xác thịt ấy một cách hợp pháp và thật sự, không phải chỉ là một sự thay thế mang tính biểu tượng.

3. Sự sống lại của xác thịt – bảo đảm cho loài người:

"Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã được sống lại từ những người chết, trở thành trái đầu mùa của những người đã ngủ." (I Cô-rinh-tô 15:20).

"Ngài sẽ biến hóa thân thể hèn mạt của chúng ta trở nên giống như thân thể vinh quang của Ngài, y theo sự tác động của năng lực mà Ngài bắt muôn vật phục chính Ngài." (Phi-líp 3:21).

Chính vì thân thể phục sinh của Đấng Christ vẫn là cùng một bản thể xác thịt loài người (dù được biến hóa, vinh hiển hóa – Ngài vẫn ăn, vẫn cho các môn đồ rờ tay chân Ngài, sau khi sống lại, Lu-ca 24:39-43), nên sự sống lại của Ngài trở thành "trái đầu mùa". Đó là bằng chứng chắc chắn và mẫu mực cho sự sống lại của bất cứ người nào thuộc về Ngài. Nếu Ngài không thật sự hiệp nhất về bản thể xác thịt với loài người, sự sống lại của Ngài sẽ chỉ là một sự việc riêng biệt, không có liên hệ hữu thể nào với vận mệnh của loài người.

VIII. Kết Luận

Bản thể của Thiên Chúa, trong chính mình Ngài, từ đời đời, là tình yêu. Tình yêu ấy chính là sự sống, sự sáng, và sự thiện hiệp nhất trong một bản thể thuộc linh, vô hình, tuyệt đối. Đây là thế giới thuộc linh mà con mắt xác thịt không thể trực tiếp nhìn thấy.

Khi thời điểm đã trọn, Ngôi Lời hằng là Thiên Chúa đã trở nên xác thịt. Ngài không tạo ra một chủng loại xác thịt mới, biệt lập, chưa từng tồn tại; Ngài bước vào, dự phần, và hiệp nhất với chính bản thể xác thịt của loài người đã có từ A-đam, qua sự sinh ra bởi một người nữ thật, thuộc dòng dõi loài người thật. Về bản thể xác thịt, Ngài là một với loài người – cùng máu, cùng thịt, cùng xương, cùng những giới hạn và cảm nghiệm của thân thể loài người, ngoại trừ tội lỗi. Chính sự hiệp nhất bản thể xác thịt thật này, không phải một sự giống như bên ngoài, không phải một sự giả trang, là nền tảng hữu thể và pháp lý cho công cuộc cứu chuộc. Bởi đó Ngài có thể làm Đấng Chuộc Tội hợp pháp, Đấng Trung Bảo thật, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm đầy lòng thương xót, và trái đầu mùa bảo đảm cho sự sống lại của những người thuộc về Ngài.

Đồng thời, trong chính thân thể xác thịt ấy, "hết thảy sự đầy dẫy của thể trạng Thiên Chúa" vẫn cư trú trọn vẹn, không hề bị pha trộn hay giảm thiểu (Cô-lô-se 2:9). Đây là mầu nhiệm lớn của sự tin kính (I Ti-mô-thê 3:16): Thiên Chúa là tình yêu, mà tình yêu là sự sống, là sự sáng, là sự thiện tuyệt đối trong bản thể thuộc linh, đã hiệp nhất bản thể ấy với bản thể xác thịt loài người trong một thân vị duy nhất, để tình yêu vô hình ấy có thể được nhìn thấy, được rờ đến, và cuối cùng, được ban cho loài người qua sự chết và sự sống lại của chính Ngài.

"Ngôi Lời đã tự nguyện trở nên xác thịt và đã đóng trại giữa chúng ta, đầy đầy ân điển và lễ thật. Chúng tôi đã ngắm xem sự vinh quang của Ngài, sự vinh quang như của Con Một đến từ Cha." (Giăng 1:14).

Nguyện Lời Chúa thánh hóa chúng ta và thêm sức cho chúng ta. Nguyện tất cả chúng ta đều giữ vững đức tin, trung tín với Chúa cho tới ngày Đấng Christ đến. Nguyện tình yêu, ân điển, và sự thông công từ Ba Ngôi Thiên Chúa: Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh, bao phủ quý ông bà, anh chị em. A-men!

Huỳnh Christian Timothy
Huỳnh Christian Priscilla
11/07/2026

Ghi Chú

Nếu không truy cập được các nối mạng dưới đây, xin vào <https://server6.kproxy.com/>, dán địa chỉ nối mạng vào ô tìm kiếm, rồi bấm nút **surf**.

Karaoke Thánh Ca: "Thương Nhớ Đức Chúa Jesus":

<https://karaokethanhca.net/thuong-nho-duc-chua-jesus/>

Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012: Các câu Thánh Kinh được trích dẫn trong bài này là theo Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012. Đây là bản Thánh Kinh Việt Ngữ trên mạng, đang trong tiến trình hiệu đính để hoàn thành Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời. Quý con dân Chúa có thể đọc tại đây: <https://thewordtoyou.net/bible>, chọn phiên bản "Hiệu Đính".

Các chữ nằm trong hai dấu [] không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, nhưng được thêm vào cho đúng ngữ pháp tiếng Việt. Các chữ nằm trong hai dấu { và } là chú thích của người dịch, không có trong nguyên văn của Thánh Kinh. Các chữ nằm trong hai dấu (và) là chú thích của người viết Thánh Kinh. Các chữ nằm trong hai dấu [và] không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, nhưng được thêm vào cho đúng ngữ pháp tiếng Việt. Các chữ nằm trong hai dấu { và } là chú thích của người dịch, không có trong nguyên văn của Thánh Kinh. Các chữ nằm trong hai dấu (và) là chú thích của người viết Thánh Kinh. Các chữ nằm trong [[và]] là đánh dấu chúng không có trong các bản chép tay xưa nhất.

Lời Giới Thiệu về Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012 và Bản Dịch Ngôi Lời:

<https://thanhkinhvietngu.net/loi-gioi-thieu-ve-thanh-kinh-viet-ngu-ban-dich-ngoi-loi/>